

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần : Thực tập giáo trình chăn nuôi (Practice on Farms)

- Mã số học phần: NS344
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 tiết thực hành, 180 tiết thực tế và 180 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Chăn nuôi
- Khoa: Nông nghiệp và sinh học ứng dụng

### 3. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học ít nhất 2 trong số học phần tiên quyết sau: NN101, NN104, NN107, NN113, NN301, NN302, NN305, NN307, NN320

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Kết hợp chặt chẽ “học đi đôi với hành”, bổ sung kiến toàn phần lý thuyết đã học ở trường;
- 4.1.2. Giúp cho sinh viên nâng cao kiến thức chuyên môn, tay nghề kỹ thuật, kỹ năng và trình độ sản xuất thực tế tại trạm/trại/cơ sở sản xuất Chăn nuôi-Thú y;
- 4.1.3. Sinh viên có đủ kiến thức trong quản lý vật nuôi và các kỹ thuật chăn nuôi và kiểm soát bệnh tốt.

#### 4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Nắm rõ công việc cần được thực hiện hàng ngày tại cơ sở/trại chăn nuôi
- 4.2.2. **Nắm vững hơn lý thuyết đã được trang bị ở trường nhờ vào các kiến thức thực tế được trang bị thêm ở trang trại/cơ sở chăn nuôi;**
- 4.2.3. **Có kỹ năng làm việc nhóm, khả năng xử lý, kiểm soát và cải thiện các vấn đề các vấn đề trong sản xuất chăn nuôi, giúp vật nuôi đạt năng suất cao nhất, giảm tải sự ô nhiễm môi trường.**
- 4.2.4. Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức công việc hợp lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến chăm sóc và quản lý vật nuôi và con người.

#### 4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Có ý thức trách nhiệm, đạo đức và tác phong nghề nghiệp cao.
- 4.3.2. Có trách nhiệm công dân; thái độ phục vụ tận tình.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được chia thành nhiều nhóm nhỏ, được gọi thực tập tại các trạm/trại/cơ sở sản xuất Chăn nuôi-Thú y tiên tiến ở các tỉnh ĐBSCL và Miền Đông Nam Bộ trong thời gian **8-10 tuần**. Tùy theo cơ sở thực tập, đối tượng vật nuôi mà sinh viên nắm

vững các công việc cần được thực hiện hàng ngày theo yêu cầu của cơ sở/trại; vận dụng các kiến thức đã được học vào thực tế chăn nuôi; đồng thời có sự hỗ trợ của cán bộ kỹ thuật, chủ trại giúp các sinh viên có được các kiến thức thực tế và kỹ năng sống và làm việc. Trong suốt thời gian thực tập, sinh viên phải viết nhật ký thực tập tại các trạm/trại/cơ sở sản xuất làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả môn học. Sau thời gian thực tập, sinh viên trở về trường báo cáo kết quả thực tập dựa trên nhận xét đóng góp của trạm/trại/cơ sở.

## 6. Cấu trúc nội dung học phần:

### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	Tổng quan về cơ sở thực tập	25	4.1.1; 4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3
1.1.	Vị trí địa lý		
1.2.	Tổ chức		
1.3	Nhân sự		
<b>Chương 2.</b>	Hệ thống quản lý		
2.1.	Quản lý nhân sự		
2.2.	Quản lý giống		
2.3.	Quản lý đàn		
<b>Chương 3.</b>	Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng		
3.1.	Thức ăn		
3.2.	Nước uống		
3.3.	Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng		
<b>Chương 4.</b>	Phòng và trị bệnh		
<b>Chương 5.</b>	Hệ thống xử lý chất thải		
<b>Chương 6.</b>	Tiềm năng và định hướng phát triển		

### 6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Bài 1. Thiết kế thí nghiệm mini</b>		10	4.1.2; 4.2.3; 4.3.1; 4.1.3;
1.1.	Đối tượng thí nghiệm		
1.2.	Bố trí thí nghiệm		
1.3.	Ghi nhận số liệu thí nghiệm		
<b>Bài 2. Viết báo cáo thí nghiệm</b>		5	4.1.2; 4.1.3; 4.2.3; 4.2.4;
2.1.	Kết quả thí nghiệm	...	4.3
2.2.	So sánh kết quả	...	
2.3.	Kết luận	...	

## 7. Phương pháp giảng dạy:

Sinh viên được hướng dẫn đề cương học tập, sau đó được phân chia theo nhóm đến công ty/cơ sở/trại chăn nuôi để thực tập trực tiếp trên hệ thống sản xuất. Sinh viên sẽ thu thập số liệu trên hệ thống sản xuất để viết báo cáo. Hết thời gian thực tập, sinh viên nộp báo cáo theo nhóm, nhật ký thực tập cá nhân và báo cáo. Thầy Cô hướng dẫn/các bạn đặt câu hỏi cho nhóm.

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra đánh giá kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học trong suốt thời gian thực tập tại các cơ sở/trại chăn nuôi.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham gia 100% số giờ	50%	4.3
2	Điểm bài tập nhóm	- Quyển báo cáo thực tập - Nhật ký thực tập có xác nhận của cơ sở	30%	4.2.1; 4.2.4; 4.3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Báo cáo - Kiến thức của sinh viên thông qua việc trả lời các câu hỏi - Bắt buộc dự thi	20%	4.2.2; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

### Thông tin về tài liệu

### Số đăng ký cá biệt

- |   |   |
|---|---|
| [1]. Dinh dưỡng và thức ăn gia súc/Vũ Duy Giảng, Nguyễn Thị Lương Hồng, Tôn Thất Sơn.- Hà Nội: Nông nghiệp, 1997.- 260 tr.            | NN.007082, NN.007083  |
| [2] Dược lý học thú y/Phạm Khắc Hiếu, Lê Thị Ngọc Diệp.- Hà Nội: ĐH Nông nghiệp.- 364 tr.   | NN.004466, NN.004469  |
| [3] Sổ tay công tác giống lợn/Trương Lăng.- Đà Nẵng: Đà Nẵng, 2003.- 199tr.   | NN.001646, NN.001647<br>NN.001648, NN.001649,<br>NN.001650  |
| [4] Những điều cần biết khi xây dựng chuồng trại nuôi heo/Võ Văn Ninh.- Tp HCM: Trẻ, 2003.- 84tr.                                     | NN.001588, NN.001589  |
| [5] Cẩm nang chăn nuôi lợn công nghiệp = Pork industry handbook- Phần 1/Hội đồng hạt Cốc chăn nuôi Mỹ.- Hà Nội-451 tr.                | NN.010588, NN.010590,<br>NN.010592, NN.010656,<br>NN.010657 |
| [6] Cẩm nang chăn nuôi gia súc gia cầm- T3- Cẩm nang chăn nuôi gia súc ăn cỏ/Hội chăn nuôi Việt Nam.- 2nd: Nông Nghiệp, 2000.- 332tr. | MOL.028144,<br>MOL.028145, NN.002103,<br>NN.002102          |
| [7] Thụ tinh nhân tạo cho gia súc - gia cầm/Nguyễn Tấn Anh.- H.: LĐXH, 2003.- 115tr.  | NN.001920, NN.001921  |

**11. Hướng dẫn sinh viên tự học:** sinh viên tự trang bị các tài liệu trong suốt quá trình thực tập tại các cơ sở chăn nuôi

*Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2017*

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**